

Bản án số: 615/2022/HC-PT

Ngày: 26/12/2022.

*V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 304/2022/TLPT-HC ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11903/2022/QĐPT-HC ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Từ Thị X, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1997 và bà Trần Thu T, sinh năm 2000; đều có địa chỉ: chung cư C, phố T, phường B, quận L, thành phố Hà Nội (đều có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Tường H – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Luật sư Đỗ Tuấn N, Công ty luật K, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V và Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

3.2. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V (vắng mặt).

3.3. Ông Trần Đức T; địa chỉ: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.4. Bà Trần Thị Hương T; địa chỉ: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.5. Ông Đào Văn T; Địa chỉ: Tổ X, khu Y, phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bà Từ Thị X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Gia đình bà Từ Thị X, ông Trần Đức T nhận được quyết định thu hồi đất và Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND huyện V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án Cảng hàng không Quảng Ninh tại xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất tại thửa số 210 tờ bản đồ GPMB số 05 là 708.896.000 đồng và được bố trí 01 ô đất tái định cư.

Tại thời điểm thu hồi đất, gia đình bà X, ông T sinh sống ổn định, có 06 nhân khẩu thường trú, bao gồm: Bà X và chồng là ông Trần Đức T, con gái Trần Thị Hương T (sinh năm 1984), con trai Trần Đức N (sinh năm 1991), cháu ngoại Đào Ngọc D (sinh năm 2009) và Đào Ngọc B (sinh năm 2014). Hộ khẩu gia đình bà gồm có vợ chồng bà cùng các con các cháu là do chị T đã đăng ký kết hôn với anh Đào Văn T từ năm 2009, nhưng không tách khẩu ở riêng mà cùng ở tại căn nhà tạm của bà X, nên thực tế gia đình bà có 02 hộ gia đình, 03 thế hệ cùng sinh sống. Tuy nhiên, khi thu hồi đất, Nhà nước chỉ bố trí 01 ô đất tái định cư cho hộ chính theo quy định pháp luật, không được cấp lô đất tái định cư cho hộ phụ chủ là hộ gia đình chị T.

Không đồng ý với quyết định phê duyệt phương án bồi, hỗ trợ của UBND huyện V, bà X đã làm đơn khiếu nại gửi UBND huyện V về việc bố trí đất ở tái định cư cho con gái bà là chị Trần Thị Hương T. Ngày 25/01/2019, chủ tịch UBND

huyện V ra Quyết định số 348/QĐ-CT về việc giải quyết khiếu nại, không chấp nhận khiếu nại của bà Từ Thị X, nên bà X tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh. Ngày 22/01/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 226/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Từ Thị X, trú tại thôn K, xã Đ, huyện V (lần hai), không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà X và đồng ý với Quyết định số 348/QĐ-CT ngày 25/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Từ Thị X, trú tại thôn K, xã Đ, huyện V”.

Bà Từ Thị X cho rằng: căn cứ khoản 2 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 27 Luật Cư trú (năm 2006, sửa đổi bổ sung năm 2013); khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014; Khoản 2 Điều 18 Quyết định 1766/2014/QĐ-UBND ngày 13/08/2014 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Luật Đất đai 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; điểm a, khoản 3, Điều 18 Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/08/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, hộ gia đình bà X và ông T đủ điều kiện cấp đất tái định cư thêm cho 01 hộ phụ chủ là hộ gia đình Trần Thị Hương T và chồng là Đào Văn T. Do đó, bà X đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 226/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và yêu cầu bồi thường thêm 01 ô đất tái định cư cho hộ gia đình con gái là chị Trần Thị Hương T và anh Đào Văn T.

Người bị kiện trình bày:

Hộ bà Từ Thị X bị thu hồi diện tích 405m², trong đó có 70m² đất ở đã được bồi thường đủ diện tích với giá đất ở bồi thường vào năm 2017 là 1.125.000 đồng/m²; được bố trí 01 ô đất tái định cư diện tích 266m² với giá 750.000 đồng/m². Khi thu hồi đất, đối chiếu với quy định thì hạn mức đất ở tại xã Đ, huyện V là 400m²/hộ, nên diện tích 70m² đất ở của hộ bà Từ Thị X bị thu hồi là nhỏ hơn 2,5 lần hạn mức giao đất, công nhận đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng gia đình bà X vẫn được bố trí tái định cư 01 ô đất ở có diện tích 266m² (gấp 3,8 lần diện tích đất ở thu hồi). Con gái bà X là Trần Thị Hương T dù đã lấy chồng, nhưng vẫn ở cùng bố mẹ đẻ, chồng của chị T không chuyển hộ khẩu hay đăng ký tạm vắng, tạm trú tại nhà vợ và vợ chồng chị T không có hộ khẩu riêng.

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 18, Quyết định 1766/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì việc Ủy ban nhân dân huyện V đã lập và phê duyệt phương án, bố trí 01 ô tái định cư cho gia đình bà Từ Thị X là đúng quy định. Việc bà Từ Thị X đề nghị được bố trí thêm 01 ô đất tái định cư cho chị Trần Thị Hương T là không có cơ sở để giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *Chủ tịch UBND huyện V, UBND huyện V*: Cùng quan điểm với Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh.

- *UBND xã Đ*: Cùng quan điểm với Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh và Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V.

- *Ông Trần Đức T, chị Trần Thị Hương T, anh Đào Văn T*: Cùng quan điểm với người khởi kiện là bà Từ Thị X.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị X về yêu cầu: Hủy Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Từ Thị X, trú tại thôn K, xã Đ, huyện V và yêu cầu bồi thường thêm 01 ô đất tái định cư cho hộ gia đình con gái là chị Trần Thị Hương T và anh Đào Văn T”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/3/2022, người khởi kiện có đơn kháng cáo đề nghị hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện do thực tế trên diện tích đất bị thu hồi có 02 hộ gia đình sinh sống và quá trình đối thoại, các cơ quan có thẩm quyền ở huyện V đã đồng ý bố trí thêm cho gia đình bà X 01 ô đất tái định cư, nhưng sau đó không thực hiện.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng UBND tỉnh Quảng Ninh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị X là có cơ sở như các nội dung mà đại diện người bị kiện đã trình bày trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận các yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên tại phiên tòa phúc thẩm đã khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Từ Thị X, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 29/3/2022, người khởi kiện có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh là trong thời hạn nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 19/4/2021, Tòa án nhận được đơn khởi kiện của bà Từ Thị X yêu cầu hủy Quyết định số 226/QĐ- UBND ngày 22/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Từ Thị X, trú tại thôn K, xã Đ, huyện V (lần hai) là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và trong thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Quyết định số 348/QĐ-CT ngày 25/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V về việc giải quyết khiếu nại của bà Từ Thị X; Quyết định số 388/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 389/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà Từ Thị X cùng ngày 29/02/2016 của UBND huyện V là các quyết định hành chính liên quan đến quyết định hành chính bị kiện nên cần được xem xét trong cùng vụ án theo quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính:

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không V, ngày 29/2/2016, Ủy ban nhân dân huyện V đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 388/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 389/QĐ-UBND đối với hộ bà Từ Thị X và ông Trần Đức T (trú tại thôn K, xã Đ, huyện V). Theo đó, hộ gia đình bà X bị

thu hồi 405m² đất (trong đó có 70m² đất ở; 335m² đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa đất số 210 tờ bản đồ GPMB số 05 đã được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 615213 cho hộ bà X. Quá trình thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án, UBND huyện V đã tiến hành các bước theo trình tự, thủ tục như thông báo thu hồi đất; tổ chức điều tra hiện trạng đất, tài sản trên đất; lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định; thông báo và niêm yết công khai lấy ý kiến dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ và gia đình bà X đã được phê duyệt bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Trong đó, gia đình bà được phê duyệt bố trí một ô đất tái định cư có diện tích 266m² có thu tiền sử dụng đất là 750.000 đồng/m².

Do không đồng ý với Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND huyện X về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bà X đã làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện X, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh để yêu cầu bố trí thêm một ô đất ở tái định cư cho vợ chồng con gái là chị Trần Thị Hương T, có chồng là anh Đào Văn T. Chủ tịch UBND huyện V, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã có thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, đồng thời giao cơ quan chuyên môn có nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành xác minh, báo cáo kết quả; tổ chức đối thoại theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 25/01/2019, chủ tịch UBND huyện V ra Quyết định số 348/QĐ-CT về việc giải quyết khiếu nại, với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Từ Thị X về việc bố trí đất ở tái định cư cho vợ chồng con gái là chị Trần Thị Hương T và anh Đào Văn T. Ngày 22/01/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 226/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của bà Từ Thị X.

Như vậy, các quyết định hành chính nêu trên đã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 22, Điều 28, Điều 29 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 62, Điều 66, Điều 67, Điều 69 của Luật đất đai; Điều 18, Điều 21, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 của Luật khiếu nại.

[4] Xét kháng cáo của bà Từ Thị X:

[4.1] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thửa đất của hộ gia đình bà Từ Thị X đang quản lý, sử dụng là do ông Từ Khải T (bố của bà Từ Thị X) khai phá sử dụng từ năm 1975 vào mục đích làm vườn. Năm 1989, ông Từ Khải T cho con gái là bà Từ Thị X sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở và trồng cây lâu năm. Ngày 02/10/2007, Ủy ban nhân dân huyện V đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 615213 cho hộ ông, bà: Trần Đức T - Từ Thị X với diện tích

405m², trong đó có 70m² đất ở, 335m² đất vườn và gia đình bà X sử dụng ổn định đến thời điểm bị thu hồi đất.

[4.2] Về chính sách bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất số 10/UBND ngày 28/9/2015 do UBND xã Đ xác nhận, thì hộ gia đình bà Từ Thị X có 06 nhân khẩu, gồm: Chủ hộ là bà Từ Thị X; ông Trần Đức T, chồng bà X; các con là Trần Thị Hương T, Trần Đức N; các cháu là Đào Ngọc D và Đào Bích N (cháu ngoại bà X); Hộ gia đình không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã Đ. Chị Trần Thị Hương T, con gái bà Từ Thị X, kết hôn với anh Đào Văn T, thường trú tại phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh, nhưng anh T không chuyển khẩu về cùng gia đình bà X, không đăng ký tạm trú tạm vắng tại xã Đ. Vợ chồng anh T và chị T có 02 con là Đào Ngọc D sinh năm 2009 và Đào Bích N sinh năm 2014 có tên trong Sổ hộ khẩu của bà Từ Thị X và sống cùng gia đình bà X tại xã Đ, huyện V.

Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 27 Luật cư trú năm 2006 sửa đổi năm 2013 quy định thì trường hợp có cùng một chỗ ở hợp pháp sẽ được tách sổ hộ khẩu nếu có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có nhu cầu tách hộ khẩu. Tuy nhiên, do anh Đào Văn T là con rể nhưng không tách hộ khẩu ở nơi cư trú của anh để nhập vào hộ khẩu chung của gia đình bà X, không đăng ký tạm trú, tạm vắng tại địa chỉ nhà bà X. Do đó, không có căn cứ để xác định vợ chồng anh T, chị T là một hộ gia đình đang chung sổ hộ khẩu với gia đình bà X có đủ điều kiện để được tách sổ hộ khẩu theo Luật cư trú năm 2006.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Quyết định 1766, ngày 13/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh thì “*Trường hợp hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng theo luật hôn nhân gia đình) cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi được bồi thường, đủ điều kiện tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú và diện tích đất ở thu hồi nhỏ hơn hoặc bằng 2,5 lần hạn mức giao đất, công nhận đất ở theo quy định của UBND tỉnh thì được bố trí 01 ô đất tái định cư. Trường hợp diện tích đất ở bị thu hồi lớn hơn 2,5 lần hạn mức giao đất, hạn mức công nhận đất ở tại nơi có đất bị thu hồi do UBND tỉnh quy định thì được bố trí 02 ô đất tái định cư*”. Thực tế, diện tích đất của gia đình bà X bị thu hồi là 70m²/ 400m² hạn mức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh là nhỏ hơn 2,5 lần hạn mức giao đất, nhưng khi thu hồi đất đã được bồi thường bằng tiền và bố trí 01 ô đất tái định cư diện tích 266m² (gấp 3,8 lần hạn mức theo quy định). Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Hộ bà X đã được bố trí một ô đất tái định cư có diện tích lớn hơn nhiều lần diện tích đất ở bị thu hồi là đã đảm bảo quyền lợi, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị X về việc bố trí 01 ô đất tái định cư cho hộ con gái là chị Trần Thị Hương T và anh Đào Văn T là có căn cứ.

[4.3] Từ những nhận định trên, xét thấy không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Từ Thị X; Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà X phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bà Từ Thị X, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Bà Từ Thị X phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai số 0015877 ngày 13/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA

Phan Thị Vân Hương

Nguyễn Tất Nam

Hồ Sỹ Hưng

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Hưng

